

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GLOBAL TANKER
GLOBAL TANKER JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence — Freedom — Happiness**

Số / No.: 16/2026/CBTT-GT

"V/v CBTT ký hợp đồng kiểm toán
năm 2026" / "Information Disclosure
regarding the Signing of the 2026 Audit
Service Agreement"

TP.HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2026
HCM City, June 08, 2026

Kính gửi / To: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước / *The State Securities Commission;*

Tên Công ty / Name of the Organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER / GLOBAL TANKER JOINT STOCK COMPANY**

Mã chứng khoán / Stock symbol: GTX

Trụ sở chính / Address of head office: Tòa nhà Wondersea, Số 16 Phan Đình Giót, P. Tân Sơn Hòa, TP.HCM / *Wondersea tower, 16 Phan Dinh Giot Street, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*

Điện thoại / Tel. : (028) 3620 3433 Fax:

Người thực hiện CBTT / Person responsible for information disclosure: Bà / Ms. **Trần Lê Thùy Đan** - Chức vụ / Position: Thành viên HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty và Người được ủy quyền công bố thông tin. / *Member of the Board of Directors cum Person in charge of Corporate Governance and Authorized Person for Information Disclosure*

Loại thông tin công bố / Type of information disclosure:

24h Yêu cầu/Upon request Bất thường/Extraordinary Định kỳ/Periodic

Nội dung thông tin công bố: / Content of information disclosure:

Ngày 08/06/2026, Công ty Cổ phần Global Tanker đã ký Hợp đồng dịch vụ số 178/HĐKT/TC/2026/AASCS với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) về việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm kết thúc 31/12/2026 của Công ty / *On June 08, 2026, Global Tanker Joint Stock Company signed the Service Agreement No. 178/HĐKT/TC/2026/AASCS with Southern Auditing and Accounting Financial Consultancy Service., Ltd regarding the review of the Company's semi-annual financial statements and the audit of its financial statements for the fiscal year ending December 31, 2026.*

Thông tin này được công bố đồng thời trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 08/06/2026 theo đường link: / *This information has been published on the Company's website on June 08, 2026 at the following link:*

<https://globaltanker.net/cong-bo-thong-tin/>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. / *We hereby certify that the above-disclosed information is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.*

Nơi nhận: / Recipients:

- Như trên; / *As above;*
- Lưu VT, TK / *Filed at: VT, TK*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
AUTHORIZED PERSON FOR
INFORMATION DISCLOSURE**



Trần Lê Thùy Đan



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oO-----

Số: 178/HĐKT/TC/2026/AASCS

TP. HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2026

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

V/v: Soát xét Báo cáo tài chính bán niên & Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2026 của CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH11 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật trong đó có Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập; Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP;
- Thực hiện Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng Kiểm toán và Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 2410 về Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ;
- Căn cứ theo yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 của **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER**.

Hợp đồng này được lập giữa các bên:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

Người đại diện : **NGUYỄN TIẾN DŨNG**
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
Địa chỉ : 16 Phan Đình Giót, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại : Fax:
Mã số thuế : 0315118069

**BÊN B : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

Người đại diện : **NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC**
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Tel : (028) 3820 5944 Fax: (028) 3820 5942
Mã số thuế : 0305011729
Tài khoản số : 30277489 (VND) – 30277509 (USD)
Tại : Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – Chi nhánh Sài Gòn.

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER** cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2026, nội dung bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2026. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về các báo cáo tài chính của bên A.

Trong nội dung của hợp đồng này, Bên B cũng có trách nhiệm cung cấp cho Bên A dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ 6 tháng đầu năm 2026, tuân thủ theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 2410.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc soát xét và kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc soát xét và kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- (d) Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị của Bên A có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính;
- (e) Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A;
- (f) Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo soát xét và kiểm toán trong vòng 06 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo qua email/zalo cho Bên A;
- (g) Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:

Đối với dịch vụ soát xét

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- (b) Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính, kế toán và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính về cơ bản hẹp hơn phạm vi một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Bên B đưa ra kết luận kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.
- (c) Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.
- (d) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét;

- (e) Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- (f) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Đối với dịch vụ kiểm toán

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan Báo cáo tài chính;
- (b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;
- (c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- (d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO PHÁT HÀNH

Sau khi kết thúc cuộc soát xét/kiểm toán (là thời điểm Bên A đồng ý dự thảo Báo cáo hoặc tại thời điểm hết thời hạn 06 ngày làm việc kể từ khi Bên B gửi dự thảo Báo cáo mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì dịch vụ do Bên B thực hiện tại Điều 1 được coi như hoàn thành), Bên B sẽ phát hành Báo cáo cung cấp cho Bên A:

- Mười hai (12) bộ báo cáo soát xét của kiểm toán cho báo cáo tài chính giai đoạn 6 tháng đầu năm 2026 bằng tiếng Việt và tám (08) bộ báo cáo bằng tiếng Anh; ; trong đó bên B sẽ lưu lại mỗi loại 02 (hai) quyển.
- Mười hai (12) bộ báo cáo kiểm toán cho báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2026 bằng tiếng Việt và tám (08) bộ báo cáo bằng tiếng Anh; trong đó bên B sẽ lưu lại mỗi loại 02 (hai) quyển.

Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản. Báo cáo soát xét gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan. Báo cáo kiểm toán gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706 và các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo soát xét hoặc Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được soát xét/kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ:

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **140.000.000 VND (bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)**. Giá phí chưa bao gồm thuế GTGT.

Trong đó:

- Phí soát xét cho báo cáo tình hình tài chính cho kỳ 6 tháng đầu năm 2026 là 70.000.000 đồng.
- Phí kiểm toán cho báo cáo tình hình tài chính năm 2026 là 70.000.000 đồng.

Điều khoản thanh toán:

- Bên A ứng trước cho Bên B **40.000.000 đồng** (chưa bao gồm VAT) ngay sau khi hai bên ký kết hợp đồng;
- Bên A sẽ thanh toán tiếp **30.000.000 đồng** (chưa bao gồm VAT) cho Bên B ngay sau khi dự thảo Báo cáo soát xét bán niên năm 2026 được Bên A chấp thuận phát hành,
- Bên A sẽ thanh toán tiếp **70.000.000 đồng** (chưa bao gồm VAT) ngay sau khi dự thảo Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 được Bên A chấp thuận phát hành.
- Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B.
- Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT gửi cho Bên A khi nhận tiền.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi Bên bằng văn bản theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc tại Tòa án Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

**CÔNG TY TNHH DV TV TÀI CHÍNH KẾ
TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM**



NGUYỄN TIẾN DŨNG



NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC